

Số : 12a/QĐ-STTTT

Tiền Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020**

**GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 3987/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;*

*Căn cứ Biên bản số 39a /BB-STTTT ngày 13/01/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thống nhất bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 12/QĐ-STTTT ngày 08/01/2020 về Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020

**1. Bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:**

“1. Đối tượng áp dụng là toàn thể cán bộ, công chức (viết tắt là CBCC), người lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông”.

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 về chi tiêu lương và phụ cấp lương**

*1. Đối với tiền lương và phụ cấp lương và thu nhập tăng thêm từ kinh phí tiết kiệm được phân bổ của CBCC:*

Tiền lương và phụ cấp lương: Gồm tiền lương và phụ cấp lương thực hiện theo chế độ tiền lương hiện hành của Nhà nước và thu nhập tăng thêm từ kinh phí tiết kiệm được phân bổ.

Quỹ tiền lương để trả thu nhập tăng thêm một năm được xác định theo công thức:

$$QTL = L_{\min} \times K1 \times K2 \times L \times 12 \text{ tháng}$$

**Trong đó:**

QTL: Là Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ của cơ quan được phép trả tăng thêm tối đa trong năm;

Lmin: Là mức lương cơ sở (đồng/tháng) hiện hành do nhà nước quy định;

K1: Là hệ số điều chỉnh tăng thêm thu nhập (tối đa không quá 1,0 lần);

K2: Là hệ số lương ngạch, bậc, chức vụ bình quân của cơ quan;

L: Là số biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2. Tại Điều 7 về chi tiền lương và phụ cấp lương:** Bổ sung đối tượng được chi thu nhập tăng thêm từ kinh phí tiết kiệm là người lao động (lái xe, nhân viên phục vụ), mức chi cụ thể như sau:

- Lái xe: 15% mức chi thu nhập tăng thêm của công chức là chuyên viên

- Nhân viên phục vụ: 10% mức chi thu nhập tăng thêm của công chức là chuyên viên.

**3. Bổ sung Khoản 1 Điều 8 như sau:**

“Khoản tiền công tác phí: 500.000 đồng/người/tháng đối với văn thư, kế toán giao dịch với kho bạc, lái xe”.

**4. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:**

Nội dung chi	Mức chi tối đa
1. Chúc mừng đám cưới CBCC, người lao động trong đơn vị	500.000đ/suất
2. Thăm bệnh CBCC, người lao động điều trị tại bệnh viện	500.000đ/suất
3. Thăm bệnh người thân CBCC, người lao động (cha, mẹ ruột, cha, mẹ vợ (chồng), vợ, chồng, con) nằm viện	300.000đ/suất
4. Viếng đám tang người thân CBCC, người lao động (cha, mẹ ruột, cha mẹ vợ (chồng), vợ, chồng, con)	1.000.000 đ/suất
5. Trợ cấp CBCC, người lao động đơn vị khi gặp khó khăn đột xuất, thường xuyên	1.000.000 đ/suất
6. Trợ cấp CBCC, người lao động nghỉ hưu, nghỉ mất sức	500.000 đ/suất
7. Chi tiền trực cơ quan các ngày lễ và tết trong năm	100.000 đ/người/ca
8. Chi đồng phục CBCC, người lao động (nếu cân đối được kinh phí)	1.000.000 đ/người/năm
9. Chi khám sức khỏe định kỳ cho CBCC, người lao động	1.000.000 đ/người/năm
10. Hỗ trợ công đoàn tổ chức tham quan du lịch (nếu cân đối được kinh phí)	2.000.000 đ/người/năm

11. Hỗ trợ CBCC, người lao động Sở tham gia phong trào hội thao ngành Thông tin và truyền thông ngoài tỉnh hàng năm	20.000.000 đồng/năm
---	------------------------

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/01/2020.

**Điều 3.** Ban Giám đốc, Lãnh đạo các phòng và toàn thể cán bộ công chức, người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Tỉnh;
- Lưu: VT, VP (N.Mai).

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Dũng**